



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100110415 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 11 năm 2015)*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI



Địa chỉ: Số 34, phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà nội

Điện thoại: 024 3974 2484

Fax: 024 3974 2484

Website: [www.sona.com.vn](http://www.sona.com.vn)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

### **Phụ trách Công bố thông tin**

Họ tên: Ông Nguyễn Thành Trung

Chức vụ: Trưởng phòng kế toán

Điện thoại: 0912 906 223

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>   | <b>4</b>  |
| <b>NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT .....</b>  | <b>5</b>  |
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>  | <b>5</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....   | 5         |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....   | 10        |
| 3. Cơ cấu Cổ đông .....  | 22        |
| 4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch..... | 23        |
| 5. Hoạt động kinh doanh.....   | 24        |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....  | 25        |
| 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....  | 27        |
| 8. Chính sách đối với người lao động .....   | 29        |
| 9. Tình hình tài chính.....  | 33        |
| 10. Tài sản.....   | 36        |
| 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018 .....   | 39        |
| 12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....  | 41        |
| 13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....  | 41        |
| 14. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....   | 43        |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>  | <b>43</b> |
| 1. Cơ cấu thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....  | 43        |
| 2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....  | 57        |

## **DANH MỤC HÌNH ẢNH**

|   |    |
|---|----|
| Hình 1. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại..... | 10 |
|---|----|

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|   |    |
|---|----|
| Hình 1. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại..... | 10 |
| Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 27/10/2017 .....                        | 22 |
| Bảng 2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 27/10/2017 .....  | 23 |
| Bảng 3. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/01/2015 – 31/12/2016 .....                       | 26 |
| Bảng 4. Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm 30/09/2017 .....  | 30 |
| Bảng 5. Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất .....  | 33 |
| Bảng 6. Chi tiết số dư các khoản vay.....   | 34 |
| Bảng 7. Chi tiết các khoản phải thu .....   | 35 |
| Bảng 8. Chi tiết các khoản phải trả .....   | 35 |
| Bảng 9. Các chỉ tiêu tài chính .....  | 36 |
| Bảng 10. Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2016 .....   | 37 |
| Bảng 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....   | 37 |
| Bảng 12. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....   | 37 |
| Bảng 13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức .....  | 39 |

## **CÁC KHÁI NIỆM**


| <b>Từ, nhóm từ</b> | <b>Diễn giải</b>   |
|--------------------|--|
| Công ty/SONA       | : Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại    |
| Tổ chức tư vấn     | : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam |
| BCTC               | : Báo cáo tài chính  |
| CP                 | : Cổ phần  |
| CTCP               | : Công ty cổ phần  |
| CMND               | : Chứng minh nhân dân  |
| CBCNV              | : Cán bộ công nhân viên                                      |
| ĐKDN               | : Đăng ký doanh nghiệp                                       |
| ĐHĐCĐ              | : Đại hội đồng cổ đông                                       |
| DN                 | : Doanh nghiệp   |
| DTT                | : Doanh thu thuần  |
| HĐQT               | : Hội đồng Quản trị  |
| KH&ĐT              | : Kế hoạch và Đầu tư   |
| TBXH               | : Thương binh xã hội   |
| TNHH               | : Trách nhiệm hữu hạn  |
| VAMAS              | : Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam                       |
| VĐL                | : Vốn điều lệ  |
| VPĐD               | : Văn phòng đại diện   |
| XKLD               | : Xuất khẩu lao động   |

**NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

**1.1. Giới thiệu chung về Công ty đăng ký giao dịch**

|                               |   |   |
|-------------------------------|---|---|
| Tên Công ty                   | : | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI</b>  |
| Tên giao dịch quốc tế         | : | International manpower supply and trade joint stock company   |
| Tên viết tắt                  | : | SONA., JSC  |
| Trụ sở chính                  | : | Số 34, phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà nội   |
| Điện thoại                    | : | 024 3974 2484   |
| Fax                           | : | 024 3974 2484   |
| Website                       | : | www.sona.com.vn   |
| Logo                          | : |    |
| Giấy Chứng nhận ĐKDN          | : | 0100110415 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 11 năm 2015 |
| Người đại diện theo pháp luật | : | Đặng Huy Hồng – Chủ tịch HĐQT   |
| Vốn điều lệ đăng ký           | : | 97.299.300.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ hai trăm chín mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng</i> )                                |
| Vốn điều lệ thực góp          | : | 97.299.301.245 đồng ( <i>Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ hai trăm chín mươi chín triệu ba trăm linh một nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng</i> ) |

**Ngành nghề kinh doanh chính:** Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động

trong nước (mã ngành 7830)

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: SON
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.729.930 (*Chín triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm ba mươi*) cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giới hạn về tỉ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ –CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015. Đồng thời, căn cứ Điều 2 Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng quy định : “Doanh nghiệp được xem xét cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Giấy phép) là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có 100% vốn điều lệ của các tổ chức, cá nhân Việt Nam.” ; như vậy, lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ là 0%.
- Tại thời điểm 27/10/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại là 0 cổ phần, tương ứng với 0% tổng số cổ phần của Công ty.

### **1.3. Quá trình hình thành, phát triển**

Công ty Cổ phần Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại tiền thân là Trạm Dịch vụ lao động ngoài nước được thành lập năm 1990, trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế (nay là Cục Quản lý lao động ngoài nước) - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đây là một trong những công ty xuất khẩu lao động đầu tiên ở Việt Nam. Công ty có nhiệm vụ: Tổ chức và thực hiện các dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống và tinh thần cho người lao động.

Trải qua hơn 26 năm hình thành và phát triển, SONA đã nhiều lần được chuyển đổi mô hình hoạt động, tên gọi và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, thị trường lao động cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng giai đoạn:

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>Năm 1993</b> | - Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ký Quyết định số 340/LĐTBXH-QĐ ngày 09/6/1993 thành lập lại Công ty Dịch vụ lao động ngoài nước trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế về lao động – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Công ty có nhiệm vụ: Tổ chức và thực hiện các dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống và tinh thần cho người lao động: Cung ứng lao động cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Cũng trong năm 1993, SONA chính thức thực hiện phái cử tu nghiệp sinh công nghiệp sang Nhật Bản. |
| <b>Năm 1994</b> | - Công ty đưa những lao động xây dựng đầu tiên đi làm việc cho Công ty Man Oil & Gas Gmhb tại thị trường Libya và giúp việc gia đình tại Li băng.  |
| <b>Năm 1996</b> | - Công ty đưa hơn 500 lao động đi làm việc ở Libya cho công ty J&P; đưa lao động sang làm việc tại Lào và UAE.   |
| <b>Năm 1997</b> | - Công ty được đổi tên thành Công ty Cung ứng nhân lực quốc tế và thương mại theo Quyết định số 1505/LĐTBXH-QĐ ngày 11/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Cũng trong năm này, Công ty mở hoạt động Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.   |
| <b>Năm 2000</b> | - Công ty bắt đầu đưa lao động đi làm việc tại thị trường Đài Loan và Cộng hòa Síp và mở hoạt động Đại lý vé máy bay.  |
| <b>Năm 2001</b> | - Công ty mở hoạt động Tư vấn du học và đưa đi được trên 200 học sinh đi học tập và tu nghiệp ở Đức, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc   |
| <b>Năm 2002</b> | - Công ty bắt đầu đưa lao động sang làm việc tại thị trường Malaysia.  |
| <b>Năm 2005</b> | - Công ty thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đưa được hơn 800 lao động xây dựng đi làm việc có thời hạn tại thị trường Hàn Quốc.   |

---

|                 |   |
|-----------------|---|
| <b>Năm 2007</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp trong đó tạm dừng hoạt động Tư vấn du học và Đại lý vé máy bay; Công ty bắt đầu đưa lao động xây dựng sang làm việc tại thị trường Qatar.</li></ul>   |
| <b>Năm 2008</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty hoàn thành xây dựng Trường Đào tạo lao động xuất khẩu được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội. Công ty ban hành Quyết định 118/QĐ-SONA ngày 15/12/2008 thành lập Trường Đào tạo Lao động Xuất khẩu trực thuộc Công ty.</li><li>- Công ty bắt đầu hợp tác với Tập đoàn Odebrecht (Braxin) để tuyển dụng, đào tạo và đưa đi gần 2000 lao động xây dựng đi làm việc tại Libya và hợp tác với Tập đoàn Danielli (Italia) để đưa hơn 1000 lao động xây dựng đi làm việc cho các dự án của Tập đoàn này tại Ucraina, UAE, Ả rập Xê út, Thái Lan.</li></ul> |
| <b>Năm 2010</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại theo Quyết định số 808/LĐTBXH-QĐ của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li></ul>  |
| <b>Năm 2011</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty được phép tuyển dụng, đào tạo và đưa thuyền viên tàu cá gần bờ ở Hàn Quốc. Đến nay Công ty đã đưa được gần 800 lao động thuyền viên tàu cá gần bờ đi làm việc ở Hàn Quốc.</li></ul>   |
| <b>Năm 2012</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty bắt đầu đưa Thực tập sinh kỹ năng trở lại Nhật Bản làm việc và thí điểm đưa lao động trở lại làm việc tại Libya.</li></ul>  |
| <b>Năm 2015</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày 30/03/2015 thực hiện theo quyết định số 400/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH sang Công ty Cổ phần;</li><li>- Ngày 29/05/2015, Công ty thực hiện đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể:<br/>Số lượng:<br/>+ Hình thức: Đấu giá qua Sở GDCK Hà Nội</li></ul>  |

---



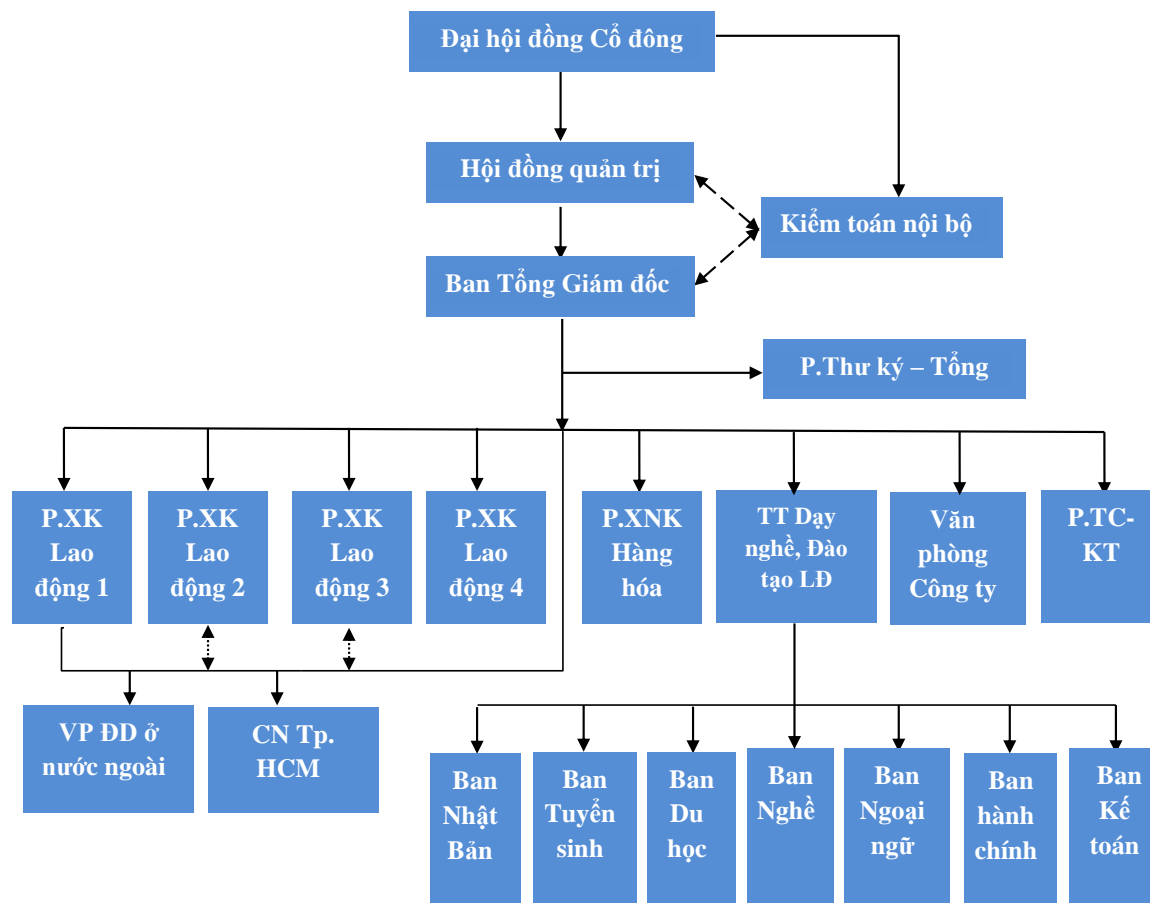
- 
- + Số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 2.218.882 cổ phần
  - + Giá đấu thành công cao nhất: 14.500 đồng/cổ phần
  - + Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần
  - + Giá đấu thành công bình quân: 10.163 đồng/cổ phần
- Ngày 24/08/2015, Công ty chính thức tổ chức họp ĐHĐCĐ lần đầu;
  - Ngày 11/11/2015, Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100110415 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 97.299.300.000 đồng.
- 
- Công ty mở lại hoạt động Tư vấn du học trực thuộc Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo Lao động SONA.
- Năm 2016**
- Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKDN lần đầu số 0100110415 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 97.299.300.000 đồng.
- 

#### ***1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ***

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100110415 cấp ngày 11/11/2015, kể từ thời điểm chuyển thành Công ty Cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn lần nào, hiện tại, vốn điều lệ Công ty là 97.299.300.000 đồng.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại



(Nguồn: Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại)

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Các phòng ban chức năng

#### • Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

#### • Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:



do lãnh đạo Công ty giao.

**Nhiệm vụ:**

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Công ty để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện chế độ báo cáo công tác theo định kỳ, đề xuất trình lãnh đạo Công ty xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Chức năng:****- Công tác thư ký, tổng hợp:**

- Chuẩn bị lịch làm việc các ngày trong tuần/tháng/quý của lãnh đạo Công ty và tổng hợp lịch làm việc của các đơn vị trong Công ty để thông báo tới các đơn vị trong Công ty;
- Tổng hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp giao ban, hội nghị và các cuộc họp khác của lãnh đạo Công ty;
- Ghi biên bản và tổng hợp các ý kiến đóng góp, kiến nghị, đề xuất của các đơn vị và ý kiến chỉ đạo, kết luận của lãnh đạo Công ty trong các cuộc họp, hội nghị để thông báo cho các đơn vị theo dõi và thực hiện;
- Theo dõi và nhắc nhở các đơn vị trong Công ty thực hiện, triển khai các ý kiến, văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Công ty;
- Nhận, theo dõi, trả lời hoặc chuyển các thư, thư điện tử, giao dịch điện thoại theo sự phân công hoặc ủy quyền của lãnh đạo Công ty;
- Soạn thảo các thỏa thuận, hợp đồng, đơn đặt hàng, thư công tác ... theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty;
- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh (quý, năm). Tham mưu với lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh (quý, năm) cho các đơn vị trực thuộc Công ty. Đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và chương trình công tác các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động xuất khẩu lao động và đào tạo của Công ty để trình lãnh đạo Công ty và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật;
- Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo tình hình và kết quả hoạt động chung của Công ty định kỳ 6 tháng, cả năm hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty tại từng thời điểm;

- Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thực hiện các thủ tục về đăng ký hợp đồng dịch vụ cung ứng lao động theo quy định;
- Tham mưu với lãnh đạo Công ty nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường của Công ty.

- **Công tác thị trường, đối ngoại:**

**Công tác đối ngoại:**

- Lập chương trình và lịch trình công tác, tham dự hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước của lãnh đạo Công ty;
- Lập chương trình và tổ chức tiếp đón, làm việc của đối tác với Công ty như: lịch trình làm việc, thị thực, vé máy bay, ... theo chỉ đạo lãnh đạo Công ty;
- Tham mưu với lãnh đạo Công ty các công việc để duy trì mối liên hệ thường xuyên đối với các đối tác, khách hàng truyền thống;
- Phiên dịch cho lãnh đạo Công ty trong các cuộc họp, làm việc với đối tác nước ngoài, phiên dịch trong các chuyến công tác tại nước ngoài của lãnh đạo Công ty.

**Công tác thị trường:**

- Điều tra, nghiên cứu thị trường lao động ngoài nước, tham mưu với lãnh đạo Công ty trong việc đàm phán với đối tác, khách hàng về các điều khoản hợp đồng, đơn đặt hàng; trao đổi và thiết lập mối quan hệ với các đối tác của Công ty;
- Xây dựng các chương trình truyền thông, quảng bá thương hiệu và hoạt động của Công ty phục vụ giới thiệu Công ty với khách hàng, đối tác nước ngoài;
- Phối hợp với bộ phận pháp chế Công ty soạn thảo hợp đồng (cung ứng lao động, môi giới đối tác, công tác viên, đào tạo...);
- Dịch hợp đồng từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại;
- Lưu trữ hợp đồng, đơn hàng bản gốc và sao chuyển cho các đơn vị nghiệp vụ được lãnh đạo Công ty giao thực hiện, Phòng Tài chính – Kế toán và Văn phòng Công ty.

• **Phòng Xuất khẩu lao động:**

- Phòng Xuất khẩu lao động 1: Phụ trách thị trường Đài Loan, Macao
- Phòng Xuất khẩu lao động 2: Phụ trách thị trường Hàn Quốc, Trung Đông
- Phòng Xuất khẩu lao động 3: Phụ trách thị trường Malaysia, Trung Đông

- Phòng Xuất khẩu lao động 4: Phụ trách thị trường Nhật Bản

**Chức năng:** Phòng Xuất khẩu lao động có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực khai thác thị trường lao động tại nước ngoài; tổ chức thực hiện các hợp đồng cung ứng lao động được giao thực hiện do Công ty ký kết với các đối tác nước ngoài.

**Nhiệm vụ:**

- Điều tra, nghiên cứu thị trường lao động ngoài nước để xây dựng kế hoạch phát triển thị trường. Thẩm định các điều kiện cơ bản, khả năng và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đối tác, đề xuất phương án hợp tác để khai thác, ký kết các hợp đồng đồng cung ứng lao động phù hợp với từng đối tác, từng nước được phân công theo dõi;
- Chuẩn bị nội dung đàm phán, nghiên cứu xây dựng các mẫu hợp đồng về cung ứng lao động giữa Công ty với các đối tác nước ngoài nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho người lao động, lợi ích của Công ty và phù hợp với yêu cầu của từng đối tác, trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc (nếu có), phù hợp với quy định chung của Công ty và của pháp luật;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan, chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại, tiếp xúc đối tác để mở rộng quan hệ hợp tác và khai thác hợp đồng với đối tác truyền thống và các đối tác mới;
- Tổ chức thực hiện các hợp đồng cung ứng lao động theo kế hoạch và phương án đã được lãnh đạo Công ty duyệt;
- Phối hợp với Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lao động SONA trong việc tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn chính thức, đào tạo, giáo dục định hướng đảm bảo chất lượng, đúng quy định hiện hành và quy định của Công ty;
- Hoàn tất thủ tục hồ sơ theo quy định của Công ty và pháp luật, tổ chức cho lao động xuất cảnh đúng theo lịch trình đã thỏa thuận với đối tác nước ngoài;
- Theo dõi, quản lý, giữ mối liên hệ thường xuyên với các đối tác nước ngoài, với các đại diện, phiên dịch quản lý lao động của Công ty ở nước ngoài và kịp thời đề xuất phương án giải quyết những vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng;
- Lưu trữ tài liệu, hồ sơ của lao động do đơn vị tuyển chọn đi làm việc ở ngoài nước theo từng hợp đồng cung ứng lao động của Công ty;

- Tiếp nhận và giải quyết đơn từ khiếu nại của người lao động hoặc thân nhân người lao động có liên quan đến lĩnh vực quản lý;
- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán giải quyết đền bù hợp đồng hoặc tranh chấp hợp đồng (nếu có) giữa Công ty và người lao động;
- Tiếp nhận, làm thủ tục thanh lý hợp đồng cho lao động hoàn thành hợp đồng về nước, hoặc về nước trước hạn và thủ tục về phép theo quy định hiện hành;
- Tổng hợp, lưu trữ các dữ liệu thông tin liên quan đến thị trường lao động và công tác cung ứng nhân lực để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu lao động của Công ty;
- Chủ động trong công tác chuẩn bị nguồn lao động cho các thị trường lao động ngoài nước mà Công ty đang hoặc sẽ cung ứng;
- Quản lý cán bộ, tài sản, phương tiện công tác của phòng, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, năm theo quy định của Công ty về kết quả hoạt động của phòng theo kế hoạch, chương trình công tác đã được lãnh đạo Công ty phê duyệt và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu;
- Phối hợp với Phòng Thư ký - Tổng hợp và các đơn vị liên quan trong việc báo cáo, thống kê số liệu lao động xuất khẩu của các thị trường hoặc thực hiện các báo cáo khác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.

#### • Phòng xuất nhập khẩu hàng hóa

**Chức năng:** Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hàng hóa có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu của Công ty;

**Nhiệm vụ:**

- Khảo sát, nắm bắt thị trường hàng hóa để giúp lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa nói chung, kế hoạch hoạt động dịch vụ hàng hóa phục vụ nhu cầu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của Công ty;
- Giúp lãnh đạo Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản thỏa thuận, các hợp đồng kinh tế đã ký, đảm bảo đúng luật pháp hiện hành, thỏa thuận giữa các bên và bảo toàn vốn;
- Tiếp xúc, trao đổi, bàn bạc với các tổ chức, cá nhân và các đầu mối kinh tế trong và ngoài nước để mở rộng mạng lưới kinh doanh, hợp tác đầu tư chung vốn sản xuất, liên doanh, liên kết;



- Phối hợp chặt chẽ với các văn phòng đại diện của Công ty ở trong và ngoài nước trong quá trình kinh doanh. Giúp lãnh đạo Công ty định hướng kinh doanh; quản lý theo dõi nghiệp vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ (nếu có) của các văn phòng đại diện;
- Đề xuất các phương án đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết các phát sinh (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện;
- Tổng kết đánh giá phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung và của từng hợp đồng kinh tế nói riêng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Công ty hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Công ty để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

• **Trung tâm dạy nghề, đào tạo xuất khẩu lao động**

**Chức năng:** Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lao động SONA là đơn vị trực thuộc Công ty. Trung tâm có chức năng thực hiện các hoạt động: Tư vấn du học tự túc, chuyên đào tạo các nghề: hàn, tiện, ống, xây – mộc, điện, ngoại ngữ gồm tiếng Anh – Nhật – Hàn - Trung và bổ sung kiến thức – văn hóa các quốc gia cho người lao động đi làm việc tại nước ngoài. Đào tạo các nghề trên theo nhu cầu của người lao động.

**Nhiệm vụ:**

- Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung, sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và ngoài nước;
- Các hoạt động dạy nghề: Đào tạo ngoại ngữ, tin học; giúp việc gia đình, khán hộ công; cơ khí (hàn, tiện, nguội); lắp đặt đường ống; lắp đặt cấu kiện thép; thợ vận hành máy xây dựng (máy xúc, máy ủi, máy đào); lái xe ô tô; sửa chữa ô tô, xe máy; điện lạnh; điện dân dụng; điện xí nghiệp; công nhân xây dựng...;
- Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề;
- Tổ chức các hoạt động dạy và học, kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của Trung tâm đủ về số lượng, phù hợp với ngành nghề, quy mô đào tạo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và các theo quy định của Công ty;
- Tư vấn du học tự túc, tư vấn học nghề, tư vấn việc làm cho người học nghề trong và ngoài nước. Tư vấn và thực hiện các công việc theo quy định cho các cá nhân có nhu cầu đi học tập, nâng cao trình độ tại nước ngoài;
- Thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp;
- Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội;
- Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, ứng dụng khoa học công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính;
- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

• **Văn phòng Công ty**

**Chức năng:** Văn phòng Công ty là đơn vị nghiệp vụ tổng hợp có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty thực hiện nghiệp vụ về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, quản trị nhân sự, đào tạo, lao động, tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động; tham mưu với lãnh đạo Công ty thông tin liên lạc, việc điều hành hoạt động chung của Công ty; tham mưu với lãnh đạo Công ty trong công tác đối nội, đối ngoại, hành chính quản trị, nội vụ, công tác thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật của Công ty; trực tiếp thực hiện quản lý tài sản, hành chính tại Công ty.

**Nhiệm vụ:**

*Tổ chức, cán bộ, tiền lương:*

- Nghiên cứu tham mưu cho lãnh đạo Công ty về cơ cấu mô hình hoạt động kinh doanh. Chủ trì xây dựng phương án tổ chức quản lý, tham mưu về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị của Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, sắp xếp bố trí cán bộ theo phân cấp. Đồng thời lập quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ, nhân viên để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp các báo cáo thống kê về nhân sự và tiền lương theo đúng quy định của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan;
- Quản lý cán bộ nhân viên theo phân cấp. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp;
- Quản lý hồ sơ tất cả cán bộ nhân viên của Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nội bộ theo quy định;
- Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho cán bộ, nhân viên. Phối hợp với các đơn vị tổ chức thi kiểm tra nâng bậc và giữ bậc cho công nhân viên; lập danh sách xét duyệt nâng lương và chuyển ngạch lương cho cán bộ nhân viên theo phân cấp và báo cáo diện nâng lương do cấp trên quản lý;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các định mức lao động, chi phí tiền lương, kế hoạch bảo hộ lao động, thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện để đảm bảo an toàn lao động; thực hiện đúng các chính sách về tiền lương, tiền thưởng;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu, định mức lao động, đơn giá tiền lương ở các đơn vị trực thuộc. Soát xét hồ sơ về các chỉ tiêu định mức lao động, đơn giá tiền lương nội bộ để trình cấp có thẩm quyền duyệt và công bố theo quy định của Công ty;
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện về công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống cháy nổ. Đề xuất cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và định kỳ về các mặt nghiệp vụ; kiểm tra và thanh tra các đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ nhân viên trong việc thực hiện các chế độ chính sách, quản lý tài chính kinh tế, quản lý sử dụng lao động, vật tư phương tiện, các hiện tượng tiêu cực khác để tổng hợp đánh giá tham mưu cho lãnh đạo Công ty kết luận và xử lý;

- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng lương, Hội đồng thi chuyển ngạch, Hội đồng thi nâng bậc lương, Ban chỉ đạo thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Ban cải cách Hành chính, thành viên một số Hội đồng, Ban chỉ đạo theo yêu cầu. Tham mưu về công tác thanh tra;
- Chủ trì thực hiện kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với lao động, chế độ ký kết thỏa ước lao động, xây dựng nội quy, quy chế và các chế độ về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội.

***Hành chính:***

- Tiếp nhận, tổng hợp các thông tin, và tổ chức thực hiện các công việc hành chính theo thẩm quyền trong phạm vi toàn Công ty;
- Chuẩn bị chương trình cho các hội nghị giao ban, hội nghị lãnh đạo, theo dõi ghi chép ý kiến và những kết luận của lãnh đạo Công ty trong các hội nghị để truyền đạt hoặc thông báo cho các đơn vị, các phòng ban theo dõi và đôn đốc thực hiện các kết luận đó;
- Thông báo cho các đơn vị thực hiện những quyết định của lãnh đạo Công ty trong các trường hợp đột xuất cần phải giải quyết kịp thời;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác đối ngoại với các cơ quan hữu quan;
- Lập kế hoạch và bố trí thời gian để lãnh đạo Công ty tiếp và làm việc với cán bộ nhân viên Công ty và các đơn vị bên ngoài đến liên hệ công tác;
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn quy trình soạn thảo, ban hành văn bản. Chủ trì soạn thảo các văn bản liên quan đến công tác hành chính, những văn bản theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Phối hợp với các đơn vị lập kế hoạch in ấn tài liệu, hồ sơ, biểu mẫu và dự trù mua sắm văn phòng phẩm;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ bao gồm: Quản lý và sử dụng con dấu của Công ty, các đơn vị (ngoại trừ các Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lao động SONA) trong Công ty. Tiếp nhận, phân loại công văn đi/đến, trình lãnh đạo Công ty giải quyết, phát hành công văn đi, chuyển giao văn bản (hoặc sao lục nội dung văn bản, công báo) cho các đơn vị để thực hiện. Quản lý, bảo trì các phương tiện thông tin liên lạc, máy móc trang thiết bị trong văn phòng. Thực hiện việc sao, in ấn tài liệu liên quan tới hồ sơ pháp lý của Công ty. Thực hiện công tác bảo mật, lưu trữ hồ sơ tài liệu theo quy định của Công ty;

- Thực hiện công tác quản trị: Quản lý, đề xuất việc bảo trì tài sản của Công ty, bố trí xe công vụ, thường trực, bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, PCCC, phòng chống cháy nổ trong phạm vi Công ty. Thực hiện công tác tiếp khách, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện hiếu, hỷ theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty, đánh giá giá trị tài sản còn lại và đề xuất thanh lý những tài sản đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng;
- Thực hiện công tác chuẩn bị và phục vụ các cuộc họp, hội nghị, lễ tết của Công ty, gồm: mời họp, nội dung chương trình, địa điểm, bố trí phòng họp, in ấn tài liệu, dự trữ kinh phí, đón khách;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

• **Phòng Tài chính – kế toán:**

Phòng Tài chính kế toán là đơn vị quản lý chức năng nghiệp vụ chuyên ngành, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành về công tác kế toán, tài chính của toàn công ty phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, của cơ quan chủ quản, của Công ty để đảm bảo các hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao. Phòng Tài chính kế toán thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện bộ máy kế toán của Công ty sau khi được Tổng Giám đốc phê duyệt
- Thực hiện công tác kế toán, tài chính đáp ứng phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc quyết định, lựa chọn các phương án kinh doanh, ký kết các hợp đồng kinh tế, phù hợp với việc thực hiện các chế độ kế toán cũng như các thỏa thuận liên quan tới tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính, tài sản của Công ty. Chủ trì việc xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm. Thực hiện kế hoạch sử dụng tài chính và cấp tài chính theo nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lập các báo cáo kế toán thống kê theo quy định và kiểm tra sự chính xác của các báo cáo do các đơn vị trực thuộc Công ty lập.
- Hướng dẫn kế toán báo sổ và chấp hành chế độ tài chính ở các đơn vị trực thuộc, các

đơn vị có liên quan.

- Giúp Tổng Giám đốc tổ chức công tác thông tin kinh tế, hạch toán kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ, thể lệ quản lý kinh tế tài chính trong Công ty.
- Thanh quyết toán các chế độ tiền lương, tiền thưởng... cho cán bộ nhân viên trong Công ty, các khoản phải thu, phải trả, thu nộp ngân sách và chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội cho lao động do Công ty cung ứng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ tài liệu và quản lý tập trung các số liệu kế toán thống kê và cung cấp số liệu đó cho các đơn vị liên quan trong Công ty và cơ quan cấp trên theo quy định của Công ty.
- Tham gia xây dựng, góp ý cho các quy định, kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc

• **Chi nhánh, văn phòng ở nước ngoài**

- Văn phòng Đại diện Công ty tại Nhật Bản: 2 người;
- Văn phòng Đại diện Công ty tại Hàn quốc: 1 người;
- Văn phòng Đại diện Công ty tại Ả rập Xê – út: 2 người;
- Văn phòng Đại diện Công ty tại Đài loan: 1 người.

### 3. Cơ cấu Cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/10/2017

**Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 27/10/2017**

| STT              | Tên                 | Địa chỉ                             | Số ĐKDN/CMND | Số cổ phần       | Tỷ lệ (%)    |
|------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------|------------------|--------------|
| 1                | Bộ Lao Động<br>TBXH | Số 02 Đinh Lễ, Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội | QĐ782/HĐNN   | 9.565.830        | 98,31        |
| <b>Tổng Cộng</b> |                     |                                     |              | <b>9.565.830</b> | <b>98,31</b> |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 27/10/2017 của Công ty)

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại được chuyển đổi Công ty

TNHH MTV theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100110415, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/2015; kể từ thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, Công ty không có cổ đông sáng lập.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 27/10/2017**

| STT              | Danh mục                  | Số lượng cổ phiếu | Giá trị (đồng)        | Tỷ lệ sở hữu (%)      | Số cổ đông |
|------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|------------|
| <b>I</b>         | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>9.729.930</b>  | <b>97.299.300.000</b> | <b>100,00</b>         | <b>92</b>  |
| 1                | Tổ chức                   | 9.565.830         | 95.658.300.000        | 98,31                 | 1          |
| 2                | Cá nhân                   | 164.100           | 16.410.000            | 1,69                  | 91         |
| <b>II</b>        | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | -                 | -                     | -                     | -          |
| 1                | Tổ chức                   | -                 | -                     | -                     | -          |
| 2                | Cá nhân                   | -                 | -                     | -                     | -          |
| <b>III</b>       | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | -                 | -                     | -                     | -          |
| <b>IV</b>        | <b>Cổ phiếu ưu đãi</b>    | -                 | -                     | -                     | -          |
| <b>Tổng Cộng</b> |                           |                   | <b>9.729.930</b>      | <b>97.299.300.000</b> | <b>92</b>  |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 27/10/2017)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.

#### 4.1. Danh sách Công ty mẹ:

Không có

#### 4.2. Danh sách Công ty con:

Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Hoạt động kinh doanh chính:

- **Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật:**

Dịch vụ đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là hoạt động chủ đạo của Công ty, các khoản thu từ phí dịch vụ liên quan đến hoạt động này chiếm trên 80% tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Công ty đã xây dựng được uy tín, thương hiệu và trở thành doanh nghiệp trong top đầu về xuất khẩu lao động của cả nước. Bình quân mỗi năm Công ty đưa được từ 2.000-2.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài qua 20 năm Công ty đã đưa được 50.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đến nay, SONA đã đưa lao động đi làm việc ở trên 20 quốc gia và vùng lãnh thổ và đã nhiều lần nhận được Giấy khen, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội vì đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- **Dạy nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội:**

Đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động thì việc đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài là vô cùng quan trọng. Vừa đảm bảo nâng cao tay nghề cho người lao động vừa đảm bảo yêu cầu của chủ sử dụng lao động trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng lao động đối với các nước trong khu vực. Vì vậy, hoạt động đào tạo LĐXK là một bộ phận không thể tách rời lĩnh vực xuất khẩu lao động.

Bên cạnh việc đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và dạy nghề phục vụ cho xuất khẩu lao động là nhiệm vụ chính trường còn liên tục tổ chức đào tạo, dạy nghề cho lao động theo các chương trình công ích phục vụ mục đích xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề của Nhà nước như:

- Chương trình đào tạo các lao động thuộc 62 huyện nghèo theo QĐ số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020. Công ty đã đào tạo được 749 lao động trên địa bàn các huyện nghèo như : huyện Sơn Động thuộc tỉnh Bắc Giang, huyện Thường Xuân, Quan Hóa, Lang Chánh thuộc tỉnh Thanh Hóa, huyện Phong Thổ, Tân Uyên, Thanh Uyên thuộc tỉnh Lai Châu, huyện



Minh Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình...

- Chương trình đào tạo tay nghề cho người lao động theo Quyết định số 951/QĐ-LĐTBXH về đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo đơn đặt hàng...
  - Chương trình đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ theo Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BQP-BTC;
  - Hợp tác với Trường cao đẳng Nghề Hyundai Hàn Quốc đào tạo miễn phí cho lao động đã hoàn thành hợp đồng ở Hàn Quốc trở về nước để cung ứng cho các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam và đào tạo chương trình EPS-TOPIK cho lao động có nhu cầu quay trở lại Hàn Quốc làm việc.
- **Xuất nhập khẩu hàng hóa; tư vấn du học nước ngoài; cho thuê văn phòng; phương tiện vận tải; đại lý vé máy bay:**

Trong một số năm gần đây, Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là xuất khẩu lao động. Do đó, chưa đẩy mạnh các hoạt động khác như XNK hàng hóa, cho thuê văn phòng, đại lý vé máy bay. Tuy nhiên, đây là các hoạt động có tiềm năng của Công ty, trên cơ sở kinh nghiệm đã từng thực hiện, hạ tầng tốt như văn phòng tại 34 Đại Cồ Việt sẽ là cơ hội phát triển trong tương lai.

Đối với dự án xây dựng Trụ sở Công ty tại Cầu Giấy – Hà Nội: Dự án đã hoàn thành công tác đền bù và giải phóng mặt bằng, nhận bàn giao mốc giới đất, tiến hành làm tường rào bảo vệ và đã được Thành phố cấp chứng nhận quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000193 ngày 30/7/2008 của UBND thành phố Hà nội là: 79.181.110.000 đồng. Tổng giá trị đã đầu tư vào dự án VP Công ty là: 18.295.358.584 đồng; Bao gồm các chi phí như sau: Đền bù giải phóng MB; Hỗ trợ địa phương; Thiết kế kỹ thuật; Hàng rào bảo vệ; Bàn giao mốc giới; Thẩm định thiết kế; Khoan khảo sát công trình;

Dự án đã kéo dài từ năm 2009 đến 2016 nhưng do thiếu vốn, dự án đã không thể tiếp tục triển khai và nằm trong nhóm dự án có nguy cơ bị thu hồi đất trong năm 2017. Vì vậy, Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án hợp tác đầu tư và đã chọn Công ty cổ phần Tasco là đối tác cùng góp vốn để cùng đầu tư, thực hiện dự án.

Thông qua đánh giá trị giá mảnh đất trong liên kết góp vốn cùng thực hiện dự án, Công ty đã hiện thực hóa được một phần lợi nhuận từ mảnh đất và thu lại được giá trị đã đầu tư.

## **6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 11/11/2015 – 31/12/2016**

### 6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/01/2015 – 31/12/2016

**Bảng 3. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/01/2015 – 31/12/2016**

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu                             | Từ 01/01/2015 đến<br>10/11/2015 | Từ 11/11/2015 đến<br>31/12/2016 | % tăng<br>giảm (*) |
|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------|
| Tổng giá trị tài sản                 | 179.733.201.490                 | 179.694.975.133                 | -                  |
| Vốn chủ sở hữu                       | 97.354.109.394                  | 97.593.160.404                  | -                  |
| Doanh thu thuần                      | 23.089.134.518                  | 29.081.342.410                  | -                  |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh<br>doanh | 60.278.390                      | 255.529.940                     | -                  |
| Lợi nhuận khác                       | 33.960.000                      | 43.283.823                      | -                  |
| Lợi nhuận trước thuế                 | 94.238.390                      | 298.813.763                     | -                  |
| Lợi nhuận sau thuế                   | 94.238.390                      | 239.051.010                     | -                  |
| Giá trị sổ sách                      | -                               | 10.030                          | -                  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

(\*): Do thời gian không đồng nhất nên không tính % tăng giảm

#### Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:

Công ty ghi nhận doanh thu phí xuất khẩu lao động tại một số thị trường và phân bổ chi phí môi giới, chi phí tạo nguồn, chi phí khác vào kết quả hoạt động, kinh doanh trong kỳ chưa theo tiêu thức cụ thể, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra các điều chỉnh liên quan đến vấn đề này.

Công ty chưa phản ánh chi phí lãi vay lũy kế đến ngày 31/12/2016. Do hạn chế về mặt tài liệu, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định được chi phí lãi vay phát sinh lũy kế đến 31/12/2016. Do đó, chúng tôi không thể xác định xem có cần thực hiện các điều chỉnh đối với chi phí tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác đang trình bày trên Báo cáo tài chính.

Công ty chưa phân bổ chi phí trả trước lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 vào chi phí để

xác định kết quả kinh doanh với số tiền là 6,56 tỷ đồng.

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với giá trị cần trích lập là 1,93 tỷ đồng.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Với hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài có thời hạn, Công ty đã đưa đi được 50.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở trên 20 quốc gia và vùng lãnh thổ (chiếm 10% tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài), tạo việc làm ổn định và thu nhập đảm bảo cho người lao động với khoảng 600 triệu USD (bình quân mỗi năm khoảng 30 triệu USD) góp phần vào công tác giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo bền vững.

Công ty đã xây dựng, vận hành và duy trì quy trình XKLD khép kín: từ khâu tư vấn, tuyển dụng – đào tạo, GDĐH – tổ chức phái cử và quản lý lao động ở nước ngoài - giải quyết các chế độ cho người lao động, tư vấn nghề nghiệp hậu xuất khẩu lao động.

Đã xây dựng và vận hành có hiệu quả các mô hình quản lý lao động ở nước ngoài (theo mô hình gồm VPĐD, Điều phối viên, phiên dịch, kỹ sư, đốc công, tổ trưởng) tại các nước, Libya, Trung Đông, Ukraina và mô hình VPĐD, phiên dịch tại Malaysia qua đó rút ra kinh nghiệm của đơn vị để đề xuất với Bộ Lao động - TBXH để ban hành quy chuẩn chung áp dụng trong các doanh nghiệp XKLD.

Theo công bố của Hiệp hội xuất khẩu lao động Việt Nam VAMAS công bố xếp hạng doanh nghiệp xuất khẩu lao động năm 2016 đánh giá theo mức độ thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) – Việt Nam thì Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại là một trong 37 doanh nghiệp đạt 5 sao trong tổng số 86 đơn vị hội viên của hiệp hội.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Nước ta có môi trường chính trị, xã hội, pháp luật khá ổn định, kinh tế, ngoại giao hội nhập sâu rộng với quốc tế và tốc độ tăng trưởng ổn định.

Triển vọng trong dịch vụ cung ứng lao động quốc tế khá tốt, nhu cầu tuyển lao động tại Đài Loan, Nhật Bản ngày càng tăng. Cánh cửa thị trường Hàn Quốc đã mở lại sau khi ngừng tiếp nhận lao động; thị trường Trung Đông có dấu hiệu phục hồi trở lại. Chính phủ Hàn Quốc vẫn chưa đồng ý cho phép lao động Việt Nam tiếp tục sang làm việc theo

chương trình EPS do tỷ lệ lao động trốn cao; nhưng loại hình thuyền viên làm việc trên các tàu cá gần bờ vẫn tiếp nhận lao động và có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, thị trường Nhật Bản cũng đã mở rộng với số lượng lớn lao động, thị trường Malaysia cũng tăng lương 45%, là tín hiệu tốt cho XKLD trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Nhu cầu lao động tại các nước phát triển còn tương đối lớn, đặc biệt các ngành nghề đem lại thu nhập cao như chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, giúp việc gia đình. Bộ Lao động Thương binh và xã hội đã có thêm các thỏa thuận về lao động với các quốc gia mới, giúp các doanh nghiệp khai mở thị trường, xây dựng và thực hiện các dự án nhằm nâng cao chất lượng lao động.

Theo Bộ LĐ-TBXH, trong những năm gần đây xuất khẩu lao động hằng năm đều vượt con số hơn 100.000 lao động và luôn tăng khoảng 10%. Trong 3 năm, từ 2014-2016 đã có gần 350.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài, riêng trong năm 2016 là trên 126.000 lao động. Hằng năm tiền gửi về nước từ hoạt động này khoảng từ 1,6 đến 2 tỷ USD. Tính đến hết tháng 12/2016, cả nước có 277 DN có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người đi làm việc ở nước ngoài. Phần lớn các DN sau khi được cấp giấy phép luôn coi trọng công tác tuyển chọn, quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Nhiều DN đã đưa được số lượng lớn lao động đi làm việc ở nước ngoài: Từ năm 2010 đến nay, trung bình mỗi năm có khoảng 20 DN đưa được trên 1.000 lao động ra nước ngoài làm việc<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, cũng theo Bộ LĐ-TBXH, thị trường xuất khẩu lao động vẫn còn nhiều thách thức:

- Nguồn lao động vẫn còn yếu về ngoại ngữ, tay nghề chưa phù hợp chất lượng thị trường, chưa quen tác phong làm việc công nghiệp. Thực tế, nhận thức và chất lượng của người lao động chưa thể nâng cao trong thời gian ngắn khi học tập trung bồi dưỡng kiến thức trước khi đi làm việc;
- Bên cạnh đó, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, giành hợp đồng cung ứng lao động giữa các DN cả trong và ngoài nước dẫn đến giảm quyền lợi, tăng chi phí đóng góp của người lao động chậm được khắc phục. Vẫn tồn tại tình trạng DN được cấp phép hoạt động nhưng không trực tiếp khai thác, tìm kiếm hợp đồng cung ứng, tư vấn, tuyển chọn lao động mà “khoán trắng” cho chi nhánh hoặc trung tâm trực thuộc mà không có sự quản lý chặt chẽ;

<sup>1</sup><http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=26253>

- Một khó khăn nữa là sự thay đổi trong chính sách tiếp nhận, cơ chế bảo vệ quyền lợi người lao động nước ngoài của các quốc gia tiếp nhận lao động khiến công tác dự báo số lượng, bảo vệ người lao động gặp vướng mắc.

Triển vọng ngành:

- Bộ LĐ-TBXH đặt mục tiêu từ năm 2017-2020, hằng năm đưa đi được từ 100.000-120.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó có khoảng 80% lao động được đào tạo;
- Để nâng chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, Bộ LĐ-TBXH sẽ thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ. Theo đó, Bộ sẽ xây dựng những quy định và điều kiện chặt chẽ hơn nữa để chỉ những doanh nghiệp thực sự đáp ứng đủ và bảo đảm duy trì các điều kiện theo quy định của pháp luật mới được tham gia hoạt động đưa người đi làm việc ở nước ngoài. Đặc biệt, Luật Người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài sẽ được sửa đổi theo hướng: Quy định cấp giấy phép có thời hạn 3-5 năm, hết thời hạn đó mà doanh nghiệp không đáp ứng đủ yêu cầu sẽ không được cấp lại giấy phép; cho phép tạo nguồn lao động để chuẩn bị cung ứng cho hợp đồng do những quy định về tuyển chọn lao động như hiện nay có thể khiến doanh nghiệp bỏ lỡ hợp đồng do không có nguồn lao động sẵn có để đối tác tuyển;
- Để minh bạch hóa các thủ tục triển khai, Bộ đã chỉ đạo Cục Quản lý lao động ngoài nước triển khai áp dụng việc đăng ký hợp đồng trực tuyến từ ngày 01/01/2017. Trong 6 tháng đầu năm 2017, các doanh nghiệp được lựa chọn song song 2 hình thức, từ 1/7/2017 toàn bộ hoạt động đăng ký hợp đồng cung ứng sẽ được thực hiện trực tuyến, kết quả được thông báo trước trên mạng và gửi trực tiếp cho doanh nghiệp;
- Trong thời gian tới, Bộ cũng sẽ xử lý nghiêm các doanh nghiệp dịch vụ có vi phạm quy định của pháp luật và các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả. Trong năm 2017, các cuộc thanh tra chuyên đề sẽ tập trung vào việc tổ chức bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, công tác tuyển chọn, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và công tác thu phí.<sup>2</sup>

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2017 là 128 người, được phân theo các tiêu chí sau:

<sup>2</sup><http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=26211>

**Bảng 4. Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm 30/09/2017**

| Tiêu chí                                     | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)  |
|--|------------------|------------|
| <b>I. Phân theo giới tính</b>                | <b>128</b>       | <b>100</b> |
| Nam  | 76               | 59         |
| Nữ   | 52               | 41         |
| <b>II. Phân loại theo trình độ</b>           | <b>128</b>       | <b>100</b> |
| Đại học và trên đại học                      | 98               | 77         |
| Cao đẳng                                     | 4                | 3          |
| Trung cấp                                    | 5                | 4          |
| Công nhân kỹ thuật                           | 9                | 7          |
| Khác   | 12               | 9          |
| <b>III. Phân loại theo hợp đồng lao động</b> | <b>128</b>       | <b>100</b> |
| Diện không phải ký hợp đồng lao động         | 4                | 3          |
| Hợp đồng không xác định thời hạn             | 74               | 59         |
| Hợp đồng có thời hạn từ 1 năm đến 3 năm      | 46               | 37         |
| Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm              | 4                | 3          |
| <b>Tổng cộng</b>                             | <b>128</b>       | <b>100</b> |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại)

## 8.2. Chính sách với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho Cán bộ, Nhân viên; tổ chức tham quan, du lịch,

dã ngoại, teambuilding. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- **Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

- **Chính sách tuyển dụng**

Hiện tại, Công ty tuyển dụng lao động theo nhu cầu công việc phát sinh. Kế hoạch tuyển dụng không được lập sẵn vào đầu các năm tài chính mà chỉ tiến hành tuyển dụng khi Công ty có nhu cầu.

Công ty đã tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh, dạy nghề có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và tương đối chuyên nghiệp, chủ động quản lý, điều hành, kinh doanh, đào tạo.

Đánh giá tiềm năng nhân lực của Công ty ở mức độ khá và chính sách nhân sự của Công ty hiện nay là khá hữu hiệu.

- **Chính sách đào tạo**

Công ty thường xuyên quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt với đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực và có ý thức gắn bó lâu dài. Hàng năm Công ty đều tổ chức nhiều khóa học về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề cho CBCNV theo nhiều hình thức đào tạo vừa đảm bảo nhu cầu vừa tiết kiệm chi phí. Những CBCNV có nhu cầu học nâng cao (những lĩnh vực phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty) đều được Công ty tạo điều kiện về kinh phí và thời gian trong suốt quá trình đào tạo.

• **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

**Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp:** Người lao động được Công ty chi trả 18% BHXH; 3% BHYT, 1% BHTN theo lương cấp bậc để tham gia bảo hiểm bắt buộc. Ngoài ra Công ty còn tham gia thêm Bảo hiểm tai nạn 24/24h cho người lao động.

**Chế độ về an toàn lao động và bảo hộ lao động:**

- Tổ chức huấn luyện về an toàn lao động ít nhất 1 năm một lần, những người mới tuyển dụng phải được kiểm tra kỹ về sức khỏe trước khi ký hợp đồng lao động.
- Công ty bảo đảm trang bị đầy đủ trang phục lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

**Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:**

- Năm 2015: 7.920.000 đồng/người/tháng;
- Năm 2016: 8.475.000 đồng/người/tháng.

**Về chính sách đãi ngộ:**

- Lao động tại Công ty ngoài được hưởng các chế độ tiền lương, bảo hiểm theo quy định còn được nhận các khoản tiền thưởng và các dịp lễ lớn như ngày Giải phóng Miền Nam (30/4), Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Quốc tế lao động (1/5), ngày Quốc khánh (2/9), Tết dương lịch (1/1), Tết Nguyên đán.
- Để góp phần tái tạo sức lao động, ngày càng nâng cao nhu cầu cuộc sống, tạo điều kiện thư giãn và giao lưu, nâng cao tinh thần đồng thuận, đoàn kết giữa CBCNV trong toàn Công ty với nhau, hàng năm Công ty thường xuyên tổ chức các đợt du lịch, tham quan, nghỉ mát cho CBCNV toàn Công ty.
- Công tác thăm hỏi, động viên về vật chất và tinh thần đến CBCNV của chính quyền và Công đoàn luôn được quan tâm, đặc biệt trong những việc liên quan đến hiếu, hỷ, những lúc khó khăn... của mỗi CBCNV trong toàn Công ty, đây là yếu tố rất quan trọng, tạo tinh thần đồng thuận, đoàn kết trong Công ty và giúp Công ty hoạt động ổn



định và phát triển. Người lao động được tạo điều kiện khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần.

- **Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tình hình chi trả cổ tức 03 (ba) năm gần nhất của Công ty như sau:

**Bảng 5. Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất**

| Năm                      | 2015 | 2016 | 2017      |
|--------------------------|------|------|-----------|
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (*) | -    | -    | 1,6%      |
| Hình thức chi trả        | -    | -    | Bằng tiền |
| Tình hình chi trả        | -    | -    | Chưa trả  |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại)

(\*) Kế hoạch cổ tức 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ Thường niên số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại. Lý do không chi trả cổ tức năm 2015 và 2016 là do mức cổ tức thấp và chưa như kỳ vọng nên để chuyển tiếp sang những năm sau.

## 9. Tình hình tài chính

### 9.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

|                          |             |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 15 năm      |
| - Máy móc và thiết bị    | 03 - 08 năm |
| - Phương tiện vận tải    | 03 - 06 năm |

**9.2. Các khoản nợ, phải nộp**

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty không thực hiện trích lập các quỹ vì mức độ lợi nhuận là rất nhỏ so với những rủi ro tài chính bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá và rủi ro tín dụng mà quá trình cổ phần hóa không giải quyết triệt để được các tồn tại của nợ phải thu, phải trả khó đòi và quá hạn.

- **Vay và thuê nợ tài chính**

**Bảng 6. Chi tiết số dư các khoản vay**

*Đơn vị: Đồng*

| STT              | Chỉ tiêu     | 11/11/2015            | 31/12/2016            |
|------------------|--------------|-----------------------|-----------------------|
| I                | Vay ngắn hạn | 33.249.061.820        | 31.757.935.200        |
| II               | Vay dài hạn  | 1.957.454.000         | 1.364.054.000         |
| <b>Tổng Cộng</b> |              | <b>35.206.515.820</b> | <b>33.121.989.200</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)*

- **Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 7. Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu                             | 11/11/2015            | 31/12/2016            |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I Các khoản phải thu ngắn hạn</b> | <b>28.993.275.459</b> | <b>31.713.097.338</b> |
| 1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 10.045.719.709        | 12.703.496.886        |
| 2 Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 10.691.762.449        | 11.430.305.757        |
| 3 Phải thu nội bộ ngắn hạn           | 895.495.339           | 1.681.678.172         |
| 4 Phải thu ngắn hạn khác             | 7.360.297.962         | 5.897.616.523         |
| <b>II Các khoản phải thu dài hạn</b> | <b>1.015.000.000</b>  | <b>1.086.194.555</b>  |
| 1 Các khoản phải thu dài hạn khác    | 1.015.000.000         | 1.086.194.555         |
| <b>Tổng Cộng (I+II)</b>              | <b>30.008.275.459</b> | <b>32.799.291.893</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

**Bảng 8. Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu                              | 11/11/2015            | 31/12/2016            |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                 | <b>44.927.964.746</b> | <b>39.598.011.709</b> |
| 1 Phải trả người bán ngắn hạn         | 1.944.405.026         | 3.241.367.804         |
| 2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 816.602.000           | 800.000.000           |
| 3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 45.752.574            | 268.697.582           |
| 4 Phải trả người lao động             | -                     | 2.112.303.378         |
| 5 Phải trả nội bộ ngắn hạn            | -                     | -                     |
| 6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 229.663.000           | 55.050.000            |
| 7 Phải trả ngắn hạn khác              | 8.642.480.326         | 1.362.657.745         |
| 8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 33.249.061.820        | 31.757.935.200        |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                 | <b>37.451.127.350</b> | <b>42.503.803.020</b> |
| 1 Phải trả dài hạn khác               | 35.493.673.350        | 41.139.749.020        |

| Chỉ tiêu                           | 11/11/2015            | 31/12/2016            |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 1.957.454.000         | 1.364.054.000         |
| <b>Tổng Cộng (I+II)</b>            | <b>82.379.092.096</b> | <b>82.101.814.729</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

### 9.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 9. Các chỉ tiêu tài chính**

| Chỉ tiêu   | ĐVT  | Giai đoạn                  | Giai đoạn                  |
|--|------|----------------------------|----------------------------|
|  |      | 01/01/2015 –<br>10/11/2015 | 11/11/2015 –<br>31/12/2016 |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                               |      |                            |                            |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn  | Lần  | 1,54                       | 2,22                       |
| - Hệ số thanh toán nhanh   | Lần  | 1,54                       | 2,22                       |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |      |                            |                            |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | Lần  | 0,46                       | 0,46                       |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | Lần  | 0,85                       | 0,84                       |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                |      |                            |                            |
| - Vòng quay hàng tồn kho   | Vòng | -                          | -                          |
| - Vòng quay Tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Vòng | 0,13                       | 0,16                       |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                 |      |                            |                            |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                           | %    | 0,41                       | 0,82                       |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                  | %    | 0,10                       | 0,25                       |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                    | %    | 0,05                       | 0,13                       |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT                        | %    | 0,26                       | 0,88                       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

## 10. Tài sản

### 10.1. Tổng giá trị tài sản

**Bảng 10. Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2016**

Đơn vị: Đồng

| STT                     | Danh mục tài sản                | Nguyên giá             | Giá trị còn lại       | %GTCL/<br>Nguyên giá |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|
| <b>I</b>                | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>95.894.339.367</b>  | <b>72.566.457.506</b> | <b>75,67%</b>        |
| 1                       | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 72.178.705.341         | 61.390.252.899        | 85,05%               |
| 2                       | Máy móc thiết bị                | 15.991.105.662         | 8.639.522.457         | 54,03%               |
| 3                       | Phương tiện vận tải             | 7.724.528.364          | 2.536.682.150         | 32,84%               |
| <b>II</b>               | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>9.146.577.712</b>   | <b>8.725.966.122</b>  | <b>95,40%</b>        |
| 1                       | Chi phí đền bù GPMB             | 9.146.577.712          | 8.725.966.122         | 95,40%               |
| <b>Tổng cộng (I+II)</b> |                                 | <b>105.040.917.079</b> | <b>81.292.423.628</b> | <b>77,39%</b>        |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

### 10.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu                  | 11/11/2015            | 31/12/2016           |
|---------------------------|-----------------------|----------------------|
| 1 Trụ sở làm việc Công ty | 18.295.358.584        | 5.702.235.552        |
| <b>Tổng Cộng</b>          | <b>18.295.358.584</b> | <b>5.702.235.552</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 11/11/2015 đến 31/12/2016 của SONA)

### 10.3. Thông tin các diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

**Bảng 12. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

| STT | Địa chỉ thửa đất   | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng      | Hình thức tại thời điểm xác định giá trị DN |
|-----|--|---------------------------------|-----------------------|---|
| 1   | Số 34 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | 120                             | Làm Văn phòng công ty | Giao đất có thu tiền sử dụng đất            |

|   |  |  |   |   |
|---|--|--|---|---|
| 2 | Lô E2 - KĐT mới Cầu Giấy – Yên Hòa, Hà Nội | 2.892  | Đầu tư XD Trụ sở công ty và Trung tâm đào tạo | Thuê đất trả tiền hàng năm                                    |
|   | 3  | Thôn Do Hạ, Xã Tiên phong – Huyện Mê Linh – HN | Trường đào tạo lao động xuất khẩu t           | Thuê đất trả tiền hàng năm (đang xin miễn giảm tiền thuê đất) |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại)

**Văn phòng làm việc của Công ty:** Số 34 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội: Giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo công văn số 344/CV/XD/UB ngày 28/01/1984 của UBND thành phố Hà Nội về việc cấp đất xây dựng trụ sở làm việc, quyết định điều chuyển số 1017/QĐ-LĐT BXH ngày 22/8/2003 của Bộ LĐT BXH; Biên bản giao nhận tài sản ngày 14/10/2003 giữa Cục quản lý lao động ngoài nước và Công ty. Theo hồ sơ bàn giao thì diện tích đất sử dụng đã trừ diện tích dùng chung là 120 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên theo Bản đồ hiện trạng lập tháng 5/2014 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận thì diện tích sử dụng chung 53,3 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng riêng 104,4 m<sup>2</sup>.

**Khu đất tại Lô E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội:** Thuê đất trả tiền hàng năm, diện tích 2.892 m<sup>2</sup> theo hợp đồng thuê đất số 172/HĐTĐ ngày 15/7/2009 giữa Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại và Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội. Thời hạn thuê đất 50 năm, kể từ ngày 12/11/2008. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và trung tâm bồi dưỡng lao động xuất khẩu.

Dự án đã kéo dài từ năm 2009 đến nay nhưng do thiếu vốn dự án đã không thể tiếp tục triển khai và nằm trong nhóm dự án có nguy cơ bị thu hồi đất trong năm 2017. Trước tình hình đó, cuối năm 2016, Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án hợp tác đầu tư và đã chọn Công ty cổ phần Tasco là đối tác cùng góp vốn để cùng đầu tư, thực hiện dự án.

Thông qua đánh giá trị giá mảnh đất trong liên kết góp vốn cùng thực hiện dự án, Công ty đã hiện thực hóa được một phần lợi nhuận từ mảnh đất và thu lại được giá trị đã đầu tư.

**Khu đất tại thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội:** Thuê đất trả tiền hàng năm. Đất giao theo Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 21/9/2005 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc trong đó: Diện tích đất giao cho thuê XD CB 37.484,0 m<sup>2</sup>;

diện tích đất quy hoạch giao thông 2.654,0 m<sup>2</sup>; Thời gian cho thuê đất 49 năm; giá đất cho thuê theo quy định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện tại, khu đất này được sử dụng làm trường đào tạo lao động xuất khẩu của Công ty. Công ty chưa thực hiện ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội) đối với khu đất nêu trên, trong tổng số 37.484 m<sup>2</sup> đất được thuê, Công ty chưa hoàn thành việc giải tỏa, đền bù đối với 2.044 m<sup>2</sup> đất.)

## 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu                                 | Năm 2017       |                                 | Năm 2018 <sup>(**)</sup> |                             |
|--|----------------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
|  | Kế hoạch       | % tăng giảm so với năm 2016 (*) | Kế hoạch                 | % tăng giảm so với năm 2017 |
| Vốn điều lệ thực góp                     | 97.299.301.245 | -                               | -                        | -                           |
| Doanh thu thuần                          | 28.000.000.000 | -                               | -                        | -                           |
| Lợi nhuận sau thuế                       | 300.000.000    | -                               | -                        | -                           |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1,07           | -                               | -                        | -                           |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL             | 0,31           | -                               | -                        | -                           |
| Cổ tức                                   | 1,64           | -                               | -                        | -                           |

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 25/08/2017 của Công ty)

(\*) Không tính % tăng giảm so với năm 2016 do thời gian không đồng nhất;

(\*\*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018.

- Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra

Kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận năm 2017 của Công ty được đưa ra dựa trên những cơ sở sau:

**Về hoạt động xuất khẩu lao động:**

Trong năm 2016, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do người lao động đa phần là người dân tộc có trình độ thấp, chưa có tay nghề, người lao động chưa có ý thức kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, hay bỏ học...; tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để huy động được gần 1.000 lao động tham gia dự tuyển các đơn hàng của công ty. Đặc biệt, là công ty đã nỗ lực tuyển được hơn 800 lao động tham dự tuyển chọn tay nghề cho đơn hàng của công ty. Dự kiến trong năm 2017, Công ty sẽ xuất khẩu 1.250 lao động sang nước ngoài chủ yếu là thị trường Nhật Bản (khoảng 300 lao động), thuyền viên Hàn Quốc (khoảng 250 lao động) và Đài Loan (250 lao động), Trung Quốc (200 lao động)..., để thực hiện được mục tiêu trên, Công ty đưa ra một số giải pháp sau:

- Tích cực tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới, đối tác mới, mở rộng quy mô hoạt động về xuất khẩu lao động với nhiều nước và khu vực, với đa ngành nghề từ lao động phổ thông đến lao động kỹ thuật bằng nhiều kênh khác nhau; Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác truyền thống như J&P, Odebrecht, Ferrostaal, Hyundai, Samsung và một số đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.
- Đẩy mạnh đổi mới và tăng cường công tác tạo nguồn lao động; chú trọng và nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn lao động; phát triển và mở rộng hệ thống các Trung tâm tuyển dụng và đào tạo lao động xuất khẩu; hợp tác với các Trường dạy nghề trong nước để kết hợp tìm nguồn và đào tạo nguồn lao động chất lượng cao; phối hợp các ban ngành có chức năng tại địa phương để tư vấn trực tiếp người lao động đi xuất khẩu, tăng cường công tác tuyển dụng lao động huyện nghèo đi xuất khẩu lao động thuộc hộ nghèo tham gia đào tạo và xuất khẩu lao động.
- Nâng cao chất lượng tuyển chọn và đào tạo lao động trước khi đi xuất khẩu, hoàn thiện các quy trình trong tác nghiệp XKLD; áp dụng phần mềm trong quản lý cơ sở dữ liệu; tiếp tục vận dụng thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong công tác XKLD.
- Tăng cường quản lý lao động ở nước ngoài; áp dụng mô hình quản lý lao động kiêm nhiệm tại các dự án công trường có đông lao động; giảm tỷ lệ lao động bỏ trốn tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan.

**Về hoạt động đào tạo lao động:**

- Trong năm 2016, Công ty đã đào tạo 1.039 học viên, trong đó: tiếng Nhật: 525 học viên; tiếng Hàn 126 học viên (thuyền viên), 313 học viên ngoài; đào tạo nghề: 16 học



viên; Đài Loan: 59 học viên, tổ chức thi tuyển, bổ túc tay nghề: 532 học viên; sang đến năm 2017, Công ty dự kiến sẽ tăng quy mô đào tạo lên 1500 học viên;

- Năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục tinh giảm và sắp xếp lại bộ máy nhân sự cho gọn phù hợp theo mô hình Trung tâm dạy nghề và Đào tạo lao động; Công ty sẽ chủ động và tích cực tìm kiếm nguồn học viên học nghề, ngoại ngữ ngoài các đơn hàng của Công ty nhằm tận dụng cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm. Nghiên cứu giao khoán chỉ tiêu cho các Ban gắn với trách nhiệm của người đứng đầu;
- Đồng thời, Công ty sẽ tìm kiếm và bổ sung chuyên gia, giáo viên và cán bộ quản lý cho Ban Nhật Bản, nghiên cứu xây dựng giáo trình đào tạo phù hợp để phát triển Ban Nhật Bản thành một cơ sở đào tạo có uy tín, nâng cao chất lượng và ý thức của người lao động; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban và phòng nghiệp vụ.

#### **Về dự án tại Cầu Giấy:**

- Thành lập Ban đầu tư xây dựng cơ bản đối với dự án hợp tác với Công ty Tasco; xây dựng quy chế hoạt động của Ban;
- Phối hợp với công ty Tasco để triển khai dự án đúng tiến độ.

Tính đến 30/09/2017, theo số liệu kế toán, Công ty ghi nhận doanh thu hơn 11,9 tỷ đồng, chỉ đạt 42,5% kế hoạch đề ra; doanh thu từ thị trường Nhật Bản là nguồn doanh thu của yếu của Công ty đang bị giảm đáng kể do ảnh hưởng từ chính sách mới về quản lý lao động của chính phủ Nhật Bản, khiến các khách hàng Nhật Bản giảm số lượng lao động tiếp nhận từ Công ty để chờ kết quả giám sát và chỉ đạo thực hiện của chính sách mới này khiến doanh thu 9 tháng đầu năm 2017 khá thấp và không đạt được kỳ vọng đề ra. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ đến 6,06 tỷ đồng; nguyên nhân là do doanh thu thấp nhưng chi phí của Công ty lại tăng lên để phục vụ cho việc tiếp tục đầu tư vào thị trường Nhật Bản và đào tạo nguồn lao động chất lượng chờ sự ổn định trong kiểm soát chính sách mới, ngoài ra còn phát sinh thêm các chi phí trong việc đầu tư phát triển các thị trường mới như Rumani, Angeria và Co-ét . Như vậy, dựa trên kết quả 9 tháng đầu năm 2017, Công ty sẽ khó có khả năng đạt được kế hoạch đã đề ra.

#### **12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

#### **13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **Công tác thị trường nước ngoài**

Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trọng điểm và tập trung nguồn lực để mở rộng,

phát triển thị trường tiếp nhận lao động tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan; tìm kiếm đối tác mới và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác hiện có ở khu vực Trung Đông, Malaysia và các khu vực tiềm năng khác. Cụ thể:

- Đối với thị trường Nhật Bản, Công ty tiếp tục đầu tư mạnh để tìm kiếm, phát triển thêm đối tác mới; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác hiện có bằng chất lượng dịch vụ và chất lượng nguồn lao động nhằm tăng chỉ tiêu tuyển dụng. Công ty tổ chức nhiều đoàn công tác sang Nhật Bản để tìm hiểu, tìm kiếm thêm các đối tác mới trong lĩnh vực lắp ráp ô tô, logistic, nông nghiệp..., đồng thời cũng tổ chức tiếp đón nhiều đối tác, nghiệp đoàn Nhật Bản sang thăm, làm việc với công ty trong nhiều lĩnh vực;
- Đối với thị trường thuyền viên gần bờ Hàn quốc, Công ty đảm bảo số lao động đưa đi theo chỉ tiêu phân bổ. Công ty luôn duy trì mối quan hệ tốt với công ty quản lý và Hiệp hội thủy sản thông qua tập trung nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo thuyền viên và áp dụng nhiều giải pháp để tăng cường quản lý người lao động, giảm tỷ lệ người lao động bỏ trốn nhằm đảm bảo không giảm số lượng chỉ tiêu tuyển dụng phân bổ hàng năm. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thêm các đối tác trong lĩnh vực thuyền viên, tư vấn du học, hợp tác liên kết đào tạo;
- Đối với thị trường Đài Loan, công ty tích cực tìm kiếm các đối tác mới trong lĩnh vực công xưởng, giúp việc gia đình, khán hộ công, thuyền viên gần bờ; duy trì và củng cố mối quan hệ bền vững với các đối tác truyền thống. Tuy nhiên, do mức phí yêu cầu của nhiều đối tác cao hơn so với quy định của Nhà nước, nên Công ty khó đáp ứng được dẫn đến số lượng hợp đồng, đơn hàng chưa nhiều;
- Đối với thị trường Trung Đông và Malaysia, Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với công ty J&P tại Ả rập Xê út, Qatar và mở thêm được một số đối tác mới ở Ả rập Xê út, Qatar, UAE, Malaysia. Theo đó, Công ty nhận được yêu cầu tuyển dụng thêm 200 lao động của công ty J&P. Tuy nhiên, đơn hàng này có mức lương thấp hơn so với các đơn hàng đang tuyển dụng cùng thời kỳ dẫn đến Công ty không thể tuyển được người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã đàm phán thành công với một đối tác có nhu cầu tiếp nhận số lượng lao động lớn ở Ả rập Xê út. Tuy nhiên, do vướng mắc về cơ cấu nguồn lao động nên hợp đồng này chưa thực hiện được. Trong khi đó, thị trường Malaysia bị ảnh hưởng từ nhiều năm trước cùng với mức lương không cao nên không hấp dẫn người lao động. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Công ty đề ra;
- Ngoài ra, Công ty tích cực tiếp cận, tìm hiểu, trao đổi và đàm phán cơ hội hợp tác cung

ứng lao động, du học ở một số thị trường mới Kazaktan, Nga, CH Síp, Tây Ban Nha; đồng thời, thường xuyên duy trì mối liên hệ và bền vững với các Tập đoàn Danieli, Hyundai, Samsung, Odebrecht để tìm hiểu nhu cầu tiếp nhận lao động của các Tập đoàn này cho các dự án của họ tại các nước trên thế giới

**Công tác thị trường trong nước:**

- Công ty tiếp tục thực hiện theo Quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/04/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác tuyển dụng lao động huyện nghèo đi xuất khẩu lao động;
- Ngoài ra, Công ty đã tiếp cận một số đối tác trong nước để tìm hiểu về cơ hội hợp tác trong lĩnh vực cho thuê lại lao động.

**Lĩnh vực đào tạo lao động:**

- Trung tâm dạy nghề phải là nơi để quảng bá hình ảnh, năng lực của Công ty, tạo được uy tín với các đối tác, khách hàng đến thăm và làm việc với Công ty: Trên cơ sở đó xây dựng bộ máy quản lý của Trung tâm, phải tinh gọn, quy củ, năng động, sáng tạo nếu không sẽ không thể cạnh tranh với các trung tâm của các công ty khác, khó có khả năng đáp ứng được.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm đối tác, trường và học viên để mở rộng hoạt động tư vấn du học; nghiên cứu, xây dựng giáo trình, chương trình đào tạo các nghề phù hợp với nhu cầu nước tiếp nhận lao động và đạt tiêu chuẩn quốc tế để lao động có thể làm việc có hiệu quả ngay sau khi được tiếp nhận; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, bổ túc tay nghề và giáo dục định hướng cho lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài;
- Công ty sẽ tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo nghề cho các đối tượng thuộc các huyện nghèo, bộ đội xuất ngũ, chuyển đổi nghề cho nông dân nông thôn.

**14. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Cơ cấu thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị****1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-----------|---------|---------|
|-----|-----------|---------|---------|

**I Hội đồng quản trị**

|   |                         |                              |                         |
|---|-------------------------|------------------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đặng Huy Hồng       | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | TV HĐQT không điều hành |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Nam      | Thành viên Hội đồng quản trị | TV HĐQT điều hành       |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Thành viên Hội đồng quản trị | TV HĐQT điều hành       |
| 4 | Ông Phạm Văn Thắng      | Thành viên Hội đồng quản trị | TV HĐQT điều hành       |
| 5 | Ông Trịnh Duy Chấn      | Thành viên Hội đồng quản trị | TV HĐQT không điều hành |

**II Ban Tổng Giám đốc**

|   |                         |                   |
|---|-------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Nam      | Tổng Giám Đốc     |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Phạm Văn Thắng      | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Đinh Tất Lợi        | Phó Tổng Giám đốc |

**III Ban kiểm toán nội bộ**

|   |           |                                 |
|---|-----------|---------------------------------|
| 1 | Lê Thị Hà | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ |
|---|-----------|---------------------------------|

**IV Kế toán trưởng**

|   |                    |                |
|---|--------------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Thành Trung | Kế toán trưởng |
|---|--------------------|----------------|

**1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**

- Ông Đặng Huy Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND: 011888230

Cấp ngày: 05/06/2010

|                       |  |
|-----------------------|--|
| Giới tính:            | Nam  |
| Năm sinh:             | 27/01/1975   |
| Nơi sinh:             | Hà Nội   |
| Quốc tịch:            | Việt Nam   |
| Dân tộc:              | Kinh   |
| Địa chỉ thường trú:   | Tập thể trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội               |
| Trình độ văn hóa:     | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn:  | Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh   |
| Quá trình công tác:   |  |
| + Từ năm 1995 - 1995: | Giáo viên hợp đồng tại Học viện chính trị quốc gia HCM   |
| + Từ năm 1996 – 2002: | Chuyên viên – Công ty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)                                     |
| + Từ năm 2002 – 2006: | Phó trưởng phòng – Phòng Xuất khẩu lao động III – Công ty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA) |
| + Từ năm 2006 – 2008: | Trưởng phòng – Phòng Xuất khẩu lao động III – Công ty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)     |
| + Từ năm 2008 – 2010: | Phó giám đốc - Công ty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)                                    |
| + Từ năm 2010 – 2013: | Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)                          |

+*Từ năm 2013 – 2015:* Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)

+*Từ năm 2015 – nay:* Chủ tịch - Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu: 5.690.658 cổ phần, tương ứng với 58,49% VDL

*Trong đó:*

+ *Cá nhân: 16.800 cổ phần, tương ứng với 0,17%*

+ *Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 5.673.858 cổ phần, tương ứng với 58,31% VDL*

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Nguyễn Đức Nam – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Số CMND: 013120569

Ngày cấp: 29/10/2008

Giới tính: Nam

Năm sinh: 01/03/1979

|  |   |
|--|---|
| Nơi sinh:                              | Thành phố Hải Phòng   |
| Quốc tịch:                             | Việt Nam  |
| Dân tộc:                               | Kinh  |
| Địa chỉ thường trú:                    | T5-12A-15 Times City, Minh Khai, TP. Hà Nội   |
| Trình độ văn hóa:                      | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn:                   | Thạc sỹ hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế   |
| Quá trình công tác:                    |   |
| + Tháng 07/2002 – 12/2006:             | <i>Chuyên viên – Phòng Xuất khẩu lao động II - Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và thương mại (SONA) – Bộ LĐTBXH</i> |
| + Tháng 01/2007 – 09/2009              | <i>Phó trưởng phòng – Phòng Xuất khẩu lao động II – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và thương mại (SONA)</i>        |
| + Tháng 09/2007 (nhiệm kỳ 2007 - 2009) | <i>Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và thương mại (SONA)</i>                         |
| + Tháng 12/2007 (nhiệm kỳ 2007 - 2008) | <i>Bí thư Đoàn TNCS HCM – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và thương mại (SONA)</i>                                  |
| + Tháng 10/2009 – 05/2010              | <i>Chuyên viên Phòng thị trường lao động – Cục quản lý lao động ngoài nước – Bộ LĐTBXH</i>                        |
| + Tháng 05/2010 - 06/2011              | <i>Bí thư thứ hai – Trưởng ban Quản lý lao động - Đại sứ quán Việt Nam tại Libia</i>                              |
| + Tháng 07/2011 - 08/2011              | <i>Chuyên viên - Cục quản lý lao động ngoài nước - Bộ LĐTBXH</i>  |
| + Tháng 09/2011 - 02/2012              | <i>Phó trưởng phòng – Phòng Thị trường lao động – Cục quản lý lao động ngoài nước – Bộ LĐTBXH</i>                 |
| + Tháng 02/2012 - 04/2014              | <i>Bí thư thứ hai – Trưởng ban Quản lý lao động – Đại sứ quán Việt Nam tại Ả rập Xê út</i>                        |
| + Tháng 04/2014 - 11/2015              | <i>Phó tổng giám đốc – Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA).</i>                           |
| + Tháng 12/2015 – đến nay              | <i>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA).</i>                |

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu: 1.959.686 cổ phần, tương ứng với 20,14% VDL

*Trong đó:*

+ Cá nhân: 13.700 cổ phần, tương ứng với 0,14%

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 1.945.986 cổ phần, tương ứng với 20,00% VDL

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 011915693

Cấp ngày: 25/03/2003

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 14/02/1970

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 41, ngõ 6B, phố Thành Công, Quận Ba Đình, TP



|  |   |
|--|---|
|  | Hà Nội  |
| Trình độ văn hóa:                      | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn:                   | Cử nhân Luật, Kỹ sư kinh tế   |
| Quá trình công tác:                    |   |
| + Tháng 11/1994 – 07/2000              | <i>Chuyên viên tại Xí nghiệp Địa kỹ thuật – Cty Tư vấn Xây dựng thủy lợi I – Bộ NN&amp;PTNT</i>                     |
| + Tháng 07/2000 – 09/2002              | <i>Chuyên viên - Phòng Đào tạo-Giáo dục &amp; hướng nghiệp – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i> |
| + Tháng 09/2002 – 03/2006              | <i>Chuyên viên - Phòng Xuất khẩu lao động II – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>               |
| + Tháng 03/2006 – 04/2006              | <i>Chuyên viên - Phòng Xuất khẩu lao động III – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>              |
| + Tháng 04/2006 – 05/2008              | <i>Phó trưởng phòng - Phòng Xuất khẩu lao động III – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>         |
| + Tháng 06/2008 – 04/2013              | <i>Trưởng phòng - Phòng Xuất khẩu lao động III – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>             |
| + Tháng 04/2013 – 12/2015              | <i>Phó giám đốc - Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>                                   |
| + Tháng 12/2015 – đến nay              | <i>Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc - Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>               |
| Chức vụ hiện nay:                      | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không   |
| Số lượng chứng khoán sở hữu:           | 981.993 cổ phần, tương ứng với 10,09% VDL   |
|  | <i>Trong đó:</i>  |
|  | + Cá nhân: 9.000 cổ phần, tương ứng với 0,09%   |
|  | + Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 972.993 cổ phần, tương ứng với 10,00 % VDL      |

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Phạm Văn Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 012916376

Cấp ngày: 17/04/2008

Giới tính: Nam

Năm sinh: 27/09/1972

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 104-18A Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Tháng 10/1992 – 12/1999 *Kế toán tại Xi nghiệp Xây dựng công nghiệp & dân dụng Hà Nội – Cty Than nội địa – Tổng công ty Than VN*

+ Tháng 01/2000 – 07/2002 *Kế toán tổng hợp - Cty CP Xây lắp Đông Anh - Tổng công ty Than VN*

+ Tháng 08/2002 – 06/2004 *Chuyên viên - Phòng Tài chính kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

- + Tháng 07/2004 – 12/2008 *Phó trưởng phòng - Phòng Tài chính kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*
- + Tháng 01/2009 – 08/2009 *Trưởng phòng - Phòng Tài chính kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*
- + Tháng 08/2009 – 11/2010 *Kế toán trưởng Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*
- + Tháng 11/2010 – 12/2015 *Kế toán trưởng Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*
- + Tháng 12/2015 – đến nay *Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc – Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu: 982.193 cổ phần, tương ứng với 10,09% VDL

*Trong đó:*

- + Cá nhân: 9.200 cổ phần, tương ứng với 0,09%
- + Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 972.993 cổ phần, tương ứng với 10,00 % VDL

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Phạm Thị Huyền – Vợ - sở hữu 2.100 cổ phần, tương ứng với 0,02% VDL

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Trịnh Duy Chấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND: 034075001554

|  |  |
|--|--|
| Cấp ngày:                              | 05/06/2015   |
| Giới tính:                             | Nam  |
| Năm sinh:                              | 21/11/1975   |
| Nơi sinh:                              | Thái Bình  |
| Quốc tịch:                             | Việt Nam   |
| Dân tộc:                               | Kinh   |
| Địa chỉ thường trú:                    | Số 65 ngõ 49, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội   |
| Trình độ văn hóa:                      | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn:                   | Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.                                      |
| Quá trình công tác:                    |  |
| + Tháng 05/1997 – 03/1999              | <i>Nhân viên biên chế - phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i>          |
| + Tháng 04/1999 – 03/2006              | <i>Chuyên viên - phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i>                 |
| + Tháng 04/2006 – 06/2007              | <i>Phó trưởng phòng - phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i>            |
| + Tháng 07/2007 - 03/2008              | <i>Phó trưởng phòng phụ trách - phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i>  |
| + Tháng 04/2008 – 11/2013              | <i>Trưởng phòng - phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i>                |
| + Tháng 11/2013 – đến nay              | <i>Kế toán trưởng, Trưởng phòng- phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH</i> |
| + Tháng 8/2015 – đến nay               | <i>Thành viên HĐQT – Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>                   |
| Chức vụ hiện nay:                      | Thành viên HĐQT  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Kế toán trưởng, Trưởng phòng- phòng Tài chính kế toán – Vụ Kế hoạch tài chính – Bộ LĐTBXH        |

|   |  |
|---|--|
| Số lượng chứng khoán sở hữu:                        | 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL                              |
| Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: | Bộ LĐTBXH sở hữu 9.565.830 cổ phần, tương ứng với 98,31% VĐL |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty:                       | Không  |
| Lợi ích có liên quan đối với Công ty:               | Không  |

### 1.3. *Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc*

- Ông Nguyễn Đức Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Ông Phạm Văn Thắng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Ông Đinh Tất Lợi – Phó Tổng giám đốc

|                     |  |
|---------------------|--|
| Số CMND:            | 011397434                                  |
| Cấp ngày:           | 05/03/2017                                 |
| Giới tính:          | Nam  |
| Năm sinh:           | 20/10/1968                                 |
| Nơi sinh:           | Vĩnh Phúc                                  |
| Quốc tịch:          | Việt Nam                                   |
| Dân tộc:            | Kinh                                       |
| Địa chỉ thường trú: | Số 55 Ngõ 84 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình |
| Trình độ văn hóa:   | 12/12                                      |

|   |  |
|---|--|
| Trình độ chuyên môn:                                | Cử nhân kinh tế  |
| Quá trình công tác:                                 |  |
| + Tháng 01/1996 – 04/2002                           | <i>Chuyên viên – Phòng Tài chính Kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA) – Bộ LĐTBXH</i>                      |
| + Tháng 05/2002 – 09/2002                           | <i>Phó trưởng phòng – Phòng Tài chính Kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>                             |
| + Tháng 09/2002 – 08/2003                           | <i>Phó trưởng phòng phụ trách – Phòng Tài chính Kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>                   |
| + Tháng 09/2003 – 02/2007                           | <i>Trưởng phòng – Phòng Tài chính Kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>                                 |
| + Tháng 02/2007 – 01/2009                           | <i>Kế toán trưởng – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>   |
| + Tháng 01/2009 – 11/2010                           | <i>Giám đốc Trung tâm Đào tạo, giáo dục và hướng nghiệp lao động - Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i> |
| + Tháng 12/2010 – 10/2015                           | <i>Hiệu trưởng Trường Đào tạo lao động xuất khẩu SONA - Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>            |
| + Tháng 11/2015 – đến nay                           | <i>Phó tổng giám đốc - Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)</i>   |
| Chức vụ hiện nay:                                   | Phó Tổng Giám đốc  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:              | Không  |
| Số lượng chứng khoán sở hữu:                        | 2.400 cổ phần, tương ứng với 0,02% VDL   |
| Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: | 0 cổ phần  |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty:                       | Không  |
| Lợi ích có liên quan đối với Công                   | Không  |

ty:

#### 1.4. *Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm toán nội bộ*

- **Bà Lê Thị Hà – Ban Kiểm toán nội bộ**

Số CMND: 012451290

Cấp ngày: 18/12/2007

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 20/04/1970

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 9/56 ngõ 102 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ Năm 2000 – 2001 *Chuyên viên - Phòng Tổ chức hành chính – Cty TNHH Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

+ Năm 2001 – 2009 *Chuyên viên - Phòng Tài chính kế toán – Cty TNHH Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

+ Năm 2009 – 2015 *Trưởng Đào tạo lao động xuất khẩu – Cty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

+ Năm 2016 – đến nay *Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)*

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán sở hữu: 1.400 cổ phần, tương ứng với 0,01% VDL

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

#### 1.5. *Danh sách và sơ yếu lý lịch của Trưởng phòng kế toán*

- **Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng phòng kế toán**

Số CMND: 011869692

Cấp ngày: 31/03/2010

Giới tính: Nam

Năm sinh: 26/09/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ Tháng 10/1999 – 12/2000 *Nhân viên kế toán - Cty TNHH Anh Phương*



|   |  |
|---|--|
| + Tháng 01/2001 – 12/2008                           | Chuyên viên - Phòng Tài chính kế toán – Cty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)           |
| + Tháng 01/2009 – 10/2015                           | Phó trưởng phòng - Phòng Tài chính kế toán – Cty TNHH Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA) |
| + Tháng 11/2015 – đến nay                           | Trưởng phòng - Phòng Tài chính kế toán – Cty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)       |
| Chức vụ hiện nay:                                   | Trưởng phòng kế toán   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:              | Không  |
| Số lượng chứng khoán sở hữu:                        | 1.300 cổ phần, tương ứng với 0,01% VDL   |
| Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: | 0 cổ phần  |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty:                       | Không  |
| Lợi ích có liên quan đối với Công ty:               | Không  |

## **2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty Cổ phần cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại đang và sẽ áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam, cụ thể như sau:

Công ty sẽ thực hiện chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ hoạt động theo luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản quy định hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư,

kinh doanh của Công ty.

Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về cơ cấu quản lý công ty cổ phần theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc như sau: “Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.”, tuy nhiên, hiện tại Công ty chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị vì vậy, Công ty cam kết sẽ bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính đang được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng. Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, Công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn đối với nhu cầu quản lý của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



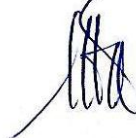
Đặng Huy Hồng

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN  
*Nguyễn Thành Trung*



*Lê Thị Kiều*

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC KHÓI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 



Chu Mạnh Hiền

